

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2024

V/v: Ly hôn tranh chấp

Nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.**

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.**

**2. Ông Tông Văn Thanh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2024/HNGĐ-ST ngày 12/3/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐHPT-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vừ Thị S** - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản San S H, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Lường Văn Bình** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Thào Trùng P** - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản San S H, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

Người phiên dịch: **Thào A Chứ** - Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2024. Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị **Vừ Thị S** trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh **Thào Trùng P** sau khi tìm hiểu một thời gian, được sự nhất trí của hai bên gia đình anh chị tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới theo

phong tục tập quán của địa phương về chung sống với nhau từ năm 2018, cho đến ngày 04/9/2019 anh chị mới đến UBND xã H N, huyện M C đăng ký kết hôn với nhau. Việc anh chị về chung sống và đăng ký kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Anh chị về chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh P thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới vợ con, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đôi khi dẫn đến xô sát, cho đến tháng 1/2023 do chị không thể chịu đựng được chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Hiện trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh P, cuộc sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Trùng P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Thào A Quang sinh ngày 24/7/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh P nhưng không gặp được anh P. Tòa án đã tiến hành xác minh tại bản San S H thì thấy: Anh P do không có việc làm ổn định nên thường đi làm thuê thỉnh thoảng mới về nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Anh Thào Trùng P vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh P không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Cháu Thào A Quang hiện chưa đủ 7 tuổi. Ngày 18/3/2024 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của chị S và anh P, qua xác minh cho thấy, trong cuộc sống do anh chị không còn tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện anh chị sống ly thân với nhau dẫn đến chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh P. Anh P và chị S đều đảm bảo sức khỏe, lao động sản xuất và đủ lương thực, thực phẩm trong việc sinh hoạt hàng ngày, đều có đủ điều kiện nuôi con ngang nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh P, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

**\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lương Văn Bình vắng mặt tại bản luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:**

Về hôn nhân: Trong cuộc sống giữa vợ chồng chị S và anh P đã xảy ra nhiều cuộc cãi nhau, không còn tôn trọng nhau, anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 01/2023, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, như vậy mục đích cuộc hôn nhân giữa anh P và chị S không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị S không còn tình cảm vợ chồng với anh P. Vậy đề nghị áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm

2014. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị S. Tuyên xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn với anh Thào Trùng P. Về con chung: Xét về hoàn cảnh thực tế của chị S và anh P. Cháu Quang còn dưới 7 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, vậy để đảm bảo về tình cảm và sự phát triển tâm sinh lý của cháu Quang và nguyện vọng của chị S, đề nghị giao cháu Thào A Quang sinh ngày 24/7/2018 cho chị Vũ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị S.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp Luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án, do vậy tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; Điều 207; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8; khoản 1 Điều 9; các Điều 51; 53; 56; 57; Điều 58; các Điều 69; 70; 71 các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị S. Tuyên xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn với anh Thào Trùng P. Xét nguyện vọng của chị S, quá trình xác minh của Tòa án về người trực tiếp nuôi con, anh P hay đi làm thuê thường xuyên vắng nhà, để chăm sóc giáo dục cho cháu tốt cần giao cháu Quang cho chị S trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị S.

Về án phí: Chị Vũ Thị S là dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình bị đơn trú tại bản San S H, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Vậy, Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Do anh P không thường xuyên ở nhà nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các thông báo và quyết định của Tòa án cho anh P, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đó đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết Tòa án thông báo họp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh P, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do nên vụ án

không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Thào Trùng P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Vừ Thị S có mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh P theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Xét quan hệ hôn nhân chị S và anh P sau khi tìm hiểu yêu thương nhau, được sự nhất trí của hai bên gia đình anh chị tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, về chung sống với nhau từ năm 2018, cho đến 04/9/2019 anh chị mới đến UBND xã H N, huyện M C đăng ký kết hôn với nhau. Việc anh chị về chung sống và đăng ký kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vậy cuộc hôn nhân giữa chị Vừ Thị S và anh Thào Trùng P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của anh, chị hoà thuận, hạnh phúc, đến 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên uống rượu chè, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Đỉnh điểm cao nhất việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là vào tháng 01/2023, chị S bỏ về nhà bố mẹ chị ở, anh P đi làm thuê ít về nhà, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không còn quan tâm đến nhau. Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên anh P không gửi cho Tòa án văn bản nào ghi ý kiến của mình. Trong quá trình giải quyết Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và điều kiện nuôi con khi ly hôn giữa anh P và chị S. Hội đồng xét xử xét thấy hiện chị S và anh P không còn tình cảm vợ chồng với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị S đối với anh P. Tuyên xử cho chị S được ly hôn với anh P là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. **Về con chung:** Chị S và anh P có 01 con chung cháu Thào A Quang sinh ngày 24/7/2018, hiện cháu Quang còn dưới 7 tuổi.

Xét nguyên vọng của chị S. Quá trình xác minh của Tòa án về người trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của chị S, anh P thường xuyên đi làm thuê không có thời gian chăm sóc con nên cần giao cháu Thào A Quang cho chị S trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

[4] **Về tài sản chung, riêng:** Chị Vừ Thị S và anh Thào Trùng P không có tài sản chung, riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về công nợ:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa và những đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[7]. **Về án phí:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Vừ Thị S là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên chị Vừ Thị S là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị S xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị S là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

\* Căn cứ Điều 8; khoản 1 Điều 9; các Điều 51; 53; 56; 57; 58; các Điều 69; 70; 71 các Điều 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

\* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vừ Thị S. Chị Vừ Thị S được ly hôn với anh Thào Trùng P.

**2.Về con chung:** Giao cháu Thào A Quang sinh ngày 24/7/2018 cho chị Vừ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Chị Vừ Thị S không yêu cầu anh Thào Trùng P cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Anh Thào Trùng P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

**3. Về tài sản chung, riêng và công nợ:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vừ Thị S.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: chị Vừ Thị S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/8/2024. Anh Thào Trùng P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã H N;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Đình**

